

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND huyện về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Trên cơ sở kế hoạch đề ra, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện tốt giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 150 triệu đồng - đạt 100%¹; giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3.037 tỷ đồng (giá so sánh 2010) - đạt 100%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 4.350 tỷ đồng - đạt 103,57%; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch Covid-19 quan tâm, kịp thời; đảm bảo các chính sách an sinh xã hội; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Kết quả cụ thể đạt được ở các lĩnh vực như sau:

1. Về phát triển kinh tế

a) Nông nghiệp, nông thôn

Tính theo năm lương thực, năm 2020 huyện đã gieo trồng được 55.314 ha lúa (trong đó, có 44.324 ha lúa đặc sản, chiếm 80,13% diện tích sản xuất) - đạt 100,25%, năng suất bình quân 6,93 tấn/ha (tăng 0,14 tấn/ha so cùng kỳ) - đạt 101,91%; tổng sản lượng lúa cả năm đạt 383.326 tấn - đạt 102,17% (trong đó, sản lượng lúa đặc sản đạt 307.165 tấn, chiếm 80,13% - đạt 100,16%). Có 31.477 ha liên kết bao tiêu sản phẩm, chiếm 56,91% so diện tích sản xuất. Lợi nhuận bình quân từ 20 - 25 triệu đồng/ha, lúa đặc sản từ 25 - 30 triệu đồng/ha.

Diện tích trồng màu 11.145 ha (tăng 403 ha so cùng kỳ) - đạt 103,19% (Màu xuống ruộng 920 ha), năng suất đạt 16 tấn/ha, sản lượng đạt 178.320 tấn - đạt 103,19%. Triển khai thực hiện 40 ha/84 hộ màu xuống ruộng, hiệu quả mang lại khá cao như: mô hình dưa hấu lợi nhuận bình quân từ 25 - 30 triệu đồng/ha, mô hình dưa lê lợi nhuận từ 15 - 20 triệu đồng/ha, mô hình các loại đậu bắp, rau cải các loại lợi nhuận từ 60 - 65 triệu đồng/ha.

¹ Các tỷ lệ in nghiêng trong báo cáo so sánh với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện

Thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ, chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo ngăn ngừa các dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn huyện. Tổng đàn gia súc trên địa bàn 51.274 con, trong đó: đàn heo 39.330 con (giảm 15.300 con so cùng kỳ) - đạt 98,33%; đàn trâu, bò 11.944 con (tăng 179 con so cùng kỳ) - đạt 101,22% (trong đó đàn bò 8.718 con - đạt 105,04%); đàn gia cầm 1.351 triệu con (tăng 22 ngàn con so cùng kỳ) - đạt 103,91%. Diện tích nuôi trồng thủy sản 4.445 ha (tăng 422 ha so cùng kỳ) - đạt 103,37%; sản lượng 12.686 tấn - đạt 101,49%.

Triển khai 22 công trình giao thông thủy lợi mùa khô và 27 công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Thành lập mới 02 HTX Nông nghiệp (HTX Trồng màu ấp Xóm Tro 2, xã Châu Hưng; HTX Trồng lúa ấp Tân Nghĩa, xã Lâm Tân) - đạt 100%, lũy kế 17 hợp tác xã; 08 tổ hợp tác, lũy kế 339 tổ kinh tế hợp tác và 16 kinh tế trang trại hoạt động tương đối ổn định. Tổ chức 163 lớp tập huấn, 09 cuộc hội thảo với 4.375 nông dân tham dự, nội dung chủ yếu về kỹ thuật trồng rau màu trên đất lúa, các biện pháp phòng trị sâu bệnh trên rau màu và cây lúa....

Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được quan tâm triển khai thực hiện tốt, hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiệt hại do ảnh hưởng mưa lớn kèm gió giật mạnh (33 căn nhà) với tổng kinh phí 276 triệu đồng từ nguồn quỹ phòng chống thiên tai tỉnh. Ngoài ra, do ảnh hưởng mưa lớn, triều cường của áp thấp nhiệt đới và các cơn bão, trên địa bàn huyện có 1.322,04 ha/1.789 hộ bị thiệt hại diện tích lúa và màu bị ngập úng, tại 09 xã, thị trấn (trong đó: diện tích lúa 1.210,97 ha/1.502 hộ; diện tích màu 54,71 ha/217 hộ).

Triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án như: dự án thuộc chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (5 dự án)², Dự án lúa đặc sản, Dự án phát triển chăn nuôi bò thịt, Dự án phát triển nông nghiệp bền vững (VnSAT); từ nguồn vốn nông - lâm - thủy, triển khai đầu tư 06 mô hình chăn nuôi³; với tổng kinh phí khoảng 14 tỷ đồng; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã, thị trấn với tổng kinh phí 2.949 triệu đồng cho 299 hộ thực hiện các mô hình bò sinh sản, gà thả vườn. Tổ chức Hội nghị tổng kết các Chương trình, dự án triển khai trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

Về xây dựng Nông thôn mới: Tổ chức Lễ công bố Quyết định của UBND tỉnh công nhận xã Vĩnh Thành và Lâm Kiệt đạt chuẩn Nông thôn mới - đạt 100%, đến nay trên địa bàn huyện đã có 5/8 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (Vĩnh Lợi, Lâm Tân, Thạnh Trị, Vĩnh Thành và Lâm Kiệt); 03 xã còn lại đạt từ 16 tiêu chí trở lên. Triển khai xây dựng 24 Pano tuyên truyền trực quan các xã NTM và NTM nâng cao; đầu tư xây dựng tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu xã Vĩnh Lợi, Thạnh Trị, Thạnh Tân, Tuấn Tức, Châu Hưng, Lâm Tân (hỗ trợ trụ đèn, dây điện; hộ dân đổi ứng bóng đèn, cây xanh, hoa kiểng).

² Dự án chăn nuôi bò thịt, Dự án phát triển sản xuất lúa đặc sản theo hướng hữu cơ, Dự án khóm vùng trũng phèn, Dự án nhân giống lúa chất lượng cao; Dự án "Rau màu theo hướng công nghệ cao".

³ 06 mô hình chăn nuôi như: nuôi gà trên đệm lót sinh học; chăn nuôi vịt; nuôi lươn trong bể xi măng; ốc bươu đen, rắn hổ hành thương phẩm, cá rô phi đơn tính.

b) Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Trong năm, phát triển mới 08 cơ sở sản xuất công nghiệp - TTCN, lũy kế 343 cơ sở với 984 lao động. Nhìn chung, các cơ sở hoạt động tương đối ổn định; giá trị CN - TTCN của huyện ước đạt 550 tỷ đồng (tăng 250 tỷ so cùng kỳ) - đạt 80,88%. Toàn huyện có 4.024 cơ sở sản xuất kinh doanh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 4.350 tỷ đồng (tăng 150 tỷ so cùng kỳ) - đạt 103,57%. Tham gia Hội chợ Xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền tỉnh Sóc Trăng năm 2020 với 18 sản phẩm, trong đó có 02 sản phẩm OCOP (gạo và khô trâu).

Tổ chức kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh về đăng ký và kê khai, niêm yết giá các mặt hàng, nhu yếu phẩm. Qua đó, nhắc nhở 12 trường hợp mắc điện chưa đảm bảo an toàn và 15 cơ sở mua bán chưa thực hiện niêm yết giá đầy đủ các mặt hàng trưng bày theo quy định; đến nay, các cơ sở đã khắc phục tốt.

Lắp đặt kéo điện mới cho 551 hộ (Khmer 106 hộ). Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân sử dụng điện an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ hành lang an toàn lưới điện. Hưởng ứng các hoạt động Giờ Trái đất năm 2020.

Cấp 60 giấy phép xây dựng với tổng diện tích 6.570m². Kiểm tra, phát hiện xử lý 05 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng (lấn chiếm hành lang đường bộ) với số tiền xử phạt 92,5 triệu đồng; đã có 04 trường hợp thực hiện quyết định xử phạt, với số tiền 75 triệu đồng. Xây dựng Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị đến năm 2030 trình UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa các công trình giao thông, chỉnh trang đô thị trung tâm thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi, sắp xếp trật tự bến bãi, phân luồng, tuyến phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đặc biệt là tuyên truyền, khuyến cáo người dân tham gia giao thông an toàn, chấp hành tốt pháp luật về giao thông.

c) Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 35.000 triệu đồng - đạt 112,72% (trong đó thu cân đối ngân sách hưởng theo phân cấp là 28.226 triệu đồng - đạt 95,55%). Tổng chi ngân sách huyện 569.902 triệu đồng, chủ yếu là chi thường xuyên và chi xây dựng cơ bản. Công tác quản lý điều hành thu - chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Hoàn thành đưa vào sử dụng 125 danh mục công trình XDCCB với tổng kế hoạch vốn 231,069 tỷ đồng, ước đến 30/12/2020 khối lượng thực hiện và giải ngân cơ bản đạt 100% so kế hoạch.

Tổng huy động vốn Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT 514.500 triệu đồng, doanh số cho vay đạt 697.000 triệu đồng, thu nợ 726.000 triệu đồng. Tổng dư nợ 588.400 triệu đồng, nợ xấu 863 triệu đồng chiếm 0,15 %/tổng dư nợ (giảm 54,7% so cùng kỳ). Ngân hàng CSXH doanh số cho vay 64.011 triệu đồng, thu nợ 53.701 triệu đồng. Tổng dư nợ 363.493 triệu đồng, trong đó nợ quá hạn 2.382 triệu đồng, chiếm 0,66% trên tổng dư nợ (giảm 63,1% so cùng kỳ).

2. Văn hóa - xã hội

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt tuyên truyền chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc; bên cạnh đó, thông tin, phản ánh kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo ANQP trên địa bàn huyện.

Các phong trào thể dục, thể thao trong nhân dân tiếp tục duy trì và phát triển; hoạt động văn hóa tuyến cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa địa phương. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao trên địa bàn và tham gia các hoạt động do tỉnh tổ chức, đạt nhiều thành tích⁴. Tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện; tổ chức tốt ngày hội đoàn kết toàn dân tộc (ngày 18/11) ở các ấp.

Công tác giáo dục và đào tạo được quan tâm. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020, kết quả đỗ tốt nghiệp đạt 100%; xét tuyển lớp 6 trường THCS DTNT huyện Thạnh Trị với 70 chỉ tiêu đạt 100% so kế hoạch. Thực hiện sắp xếp mạng lưới trường lớp, sáp nhập 06 trường thành 03 trường⁵, tổng số trường trên địa bàn huyện hiện nay là 39 trường. Trong năm, có 04 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia⁶ - đạt 100%, nâng tổng số trường đạt chuẩn 36/39 trường, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 92,31% - đạt 107,7%. Công tác huy động học sinh ra lớp đạt 100,42%, (cụ thể: Nhà trẻ 102,50%; Mẫu giáo 92,80%; Tiểu học 101,91%; THCS 101,17%; THPT 103,86%). Thành lập Ban Chỉ đạo và chỉ đạo thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông (lớp 1) theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid19⁷, UBND huyện đã chủ động triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống dịch⁸; thành lập các Ban Chỉ đạo, các Tổ, Đội phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn; bố trí cơ sở cách ly tập trung, sẵn sàng vận hành khi có tình huống xảy ra; quản lý chặt đối với người nhập cảnh từ các quốc gia và vùng lãnh thổ có dịch Covid-19, công dân Việt Nam, Việt kiều từ vùng dịch về địa bàn huyện; tuyên truyền, khuyến cáo người dân hạn chế tối đa việc di chuyển đến vùng có dịch, nếu trở về từ vùng có dịch phải theo dõi sức khỏe, khai báo với cơ quan y tế để có biện pháp xử lý kịp thời; thực hiện cách ly tại Trung tâm Y tế huyện 12 người về từ vùng dịch trên địa bàn huyện, qua xét nghiệm 02 lần không có trường hợp dương tính với chủng virus SAR-COV-2. Triển khai thực hiện hỗ trợ các đối tượng do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số

⁴ Đạt 01 HCV, 02 HCB tại giải Võ cổ truyền toàn quốc tại tỉnh Đắk Lắk.

⁵ Trường Tiểu học Tuấn Tức vào Trường THCS Tuấn Tức, Trường Tiểu học Vĩnh Lợi 1 vào Trường Tiểu học Vĩnh Lợi, Trường Tiểu học Lâm Kiết 1 vào Trường Tiểu học Lâm Kiết.

⁶ Trường THPT Trần Văn Bày, THCS&THPT Hưng Lợi, THCS Lâm Kiết, THCS Tuấn Tức.

⁷ Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 20/3/2020, 03/CT-UBND ngày 31/3/2020, Công văn 548/UBND-VX ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

⁸ Công văn số 166/UBND-VP ngày 31/3/2020; 188/UBND-VP ngày 8/4/2020 của UBND huyện; Kế hoạch số 35/KH-BCĐ ngày 18/3/2020 của BCĐ phòng, chống dịch Covid-19.

42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ, đã hỗ trợ cho 18.320 người, với tổng kinh phí là 16,389 tỷ đồng.

Công tác khám, chữa bệnh được quan tâm, trong năm đã khám và điều trị cho 121.585 lượt bệnh. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là bệnh Sốt xuất huyết và Tay chân miệng, trong năm ghi nhận 19 ca, 11 ổ dịch Sốt xuất huyết (giảm 38 ca, 15 ổ dịch so cùng kỳ), 27 ca bệnh Tay - Chân - Miệng (giảm 39 ca, 05 ổ dịch so cùng kỳ); triển khai chiến dịch tiêm chủng phòng bệnh Bạch hầu, Uốn ván, Bại liệt trên địa bàn huyện năm 2020. Xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát việc thực hiện 10 tiêu chí Quốc gia về Y tế xã và công tác BHYT trên địa bàn huyện. Tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh thực phẩm với 154 lượt, phát hiện 23 cơ sở chưa đủ điều kiện về ATTP cho các cơ sở cam kết và buộc khắc phục. Số người tham gia BHYT 97.148 người - tỷ lệ 98,19% - đạt 100,19%, trong đó: BHYT hộ gia đình - tỷ lệ 80,60% - đạt 100%; BHYT bắt buộc - tỷ lệ 93,19% - đạt 95,48%. Tính đến ngày 25/11/2020, số người tham gia BHXH tự nguyện là 1.148 người - đạt 97,95% chỉ tiêu tình giao.

Triển khai kịp thời các chính sách an sinh xã hội, trợ cấp thường xuyên, thăm viếng, tặng quà cho các Mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình chính sách tiêu biểu, người có công nhân các dịp Lễ, Tết... với tổng số tiền hơn 17.850 triệu đồng; tổ chức Lễ phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Mẹ Việt Nam anh hùng" cho 03 mẹ (phong tặng 01 Mẹ, truy tặng 02 Mẹ). Triển khai 20 lớp dạy bơi từ Dự án Phòng, chống đuối nước trẻ em; tặng 800 phần quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn với số tiền hơn 400 triệu đồng; cấp phát hơn 3.400 phần quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nhân các dịp Lễ, tết với số tiền hơn 1.200 triệu đồng. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 33 trường hợp; phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội, có hơn 600 người tham dự.

Kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn đa chiều năm 2020 trên địa bàn huyện: Hộ nghèo: thoát nghèo 654 hộ, phát sinh 14 hộ nghèo (giảm 2,88% - đạt 96%); hộ nghèo cuối năm còn 848 hộ - chiếm 3,81%. Hộ cận nghèo: thoát cận nghèo 831 hộ và phát sinh 277 hộ, chiếm 7,28% (giảm 2,49% - đạt 124,50%); hộ cận nghèo cuối năm còn 1.620 hộ; trong đó, có 775 hộ dân tộc Khmer - chiếm 10,27%.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm: dạy nghề 3.519 người - đạt 100,54%; lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài 20 người - đạt 66,67% (tại các thị trường Malaysia, Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan). Giải quyết việc làm mới 3.534 người - đạt 100,97%. Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề, Trường Cao đẳng cộng đồng tổ chức tư vấn phân luồng học sinh sau THCS với 675 người tham dự.

Thực hiện tốt công tác nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc và các điểm chùa phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn huyện, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 263 hộ nghèo với tổng kinh phí là 394,5 triệu đồng và hỗ trợ vay vốn chuyên đổi ngành nghề cho 18 hộ nghèo với tổng số tiền 534 triệu đồng theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thành lập Đoàn thăm viếng tặng quà các điểm chùa phật giáo Nam tông Khmer, cán bộ hưu trí tiêu biểu

là dân tộc Khmer và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nhân dịp tết Chôl Chnăm Thmây và Lễ Sene Đôl - ta cổ truyền, với tổng số tiền trên 72 triệu đồng.

Cấp 2.335 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (146 giấy đăng ký ban đầu); lũy kế từ trước đến nay cấp được 63.865 giấy (35.543 giấy đăng ký ban đầu) với 26.459,04 ha đạt 99,99% diện tích đất phải cấp. Hoàn thành công tác lập kế hoạch, thông báo công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2020.

Quản lý tốt hoạt động khai thác khoáng sản, đất làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra 28 lượt, phát hiện và lập biên bản 06 trường hợp (nhắc nhở 5 trường hợp vận chuyển đất từ nơi khác, 01 trường hợp khai thác không giấy phép).

Công tác bảo vệ môi trường luôn được quan tâm, tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ lớn như: Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2020, ngày Quốc tế đa dạng sinh học 22/5, tổ chức Mittinh hưởng ứng ngày Môi trường thế giới tại xã Vĩnh Lợi, hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn ở xã Vĩnh Thành và Lâm Tân. Trong năm, huyện đã cấp 17 giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, lũy kế đã cấp 790 giấy. Kiểm tra 88 cơ sở và 09 bãi rác; qua kiểm tra, phát hiện 02 trường hợp vi phạm về xử lý nước thải gây ô nhiễm môi trường (01 trường hợp ở ấp Trà Do, xã Lâm Kiết, 01 trường hợp ở ấp trưng Hiền, xã Thạnh Trị), đoàn kiểm tra lập biên bản đề nghị khắc phục sửa chữa.

3. Về cải cách hành chính; tư pháp; thanh tra; nội vụ

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân thực hiện thường xuyên, đúng quy định pháp luật. Trong năm đã tiếp 162 lượt (giảm 54 lượt so với cùng kỳ) công dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, qua đó đã hướng dẫn, giải thích và chỉ đạo ngành chức năng, UBND xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền. Giải quyết 01 đơn tố cáo theo quy định pháp luật. Hoàn thành 06 cuộc thanh tra - đạt 100% kế hoạch, qua thanh tra đã thu hồi nộp hoàn ngân sách nhà nước 110.143.160 đồng; kiểm điểm, chấn chỉnh rút kinh nghiệm 03 tập thể, 12 cá nhân.

Công nhận 10 đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 156 cuộc, có trên 3.306 lượt người tham dự. Tổ chức Hội nghị triển khai một số văn bản luật có 120 người tham dự. Hòa giải ở cơ sở, hòa giải thành 213/244 vụ - đạt tỷ lệ 87,30%.

Thi hành án dân sự xong 715/881 việc có điều kiện thi hành - đạt 81,16% chỉ tiêu tỉnh giao; số tiền đã thi hành 10.825/25.633 triệu đồng số có điều kiện thi hành - đạt 42,23% chỉ tiêu tỉnh giao.

Quyết định giao biên chế năm 2020 cho các cơ quan Hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp cấp huyện; Quyết định công nhận chính quyền trong sạch, vững mạnh năm 2019 đối với 10 xã, thị trấn. Hoàn thành việc bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho cán bộ, công chức cấp xã theo Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng lương thường xuyên, bổ nhiệm ngạch, phụ cấp thâm niên nghề, thôi giữ chức danh, nghỉ việc... 2.110

trường hợp. Quyết định nghỉ việc theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP cho 31 trường hợp; trình Sở Nội vụ phê duyệt tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đợt 1 năm 2021 cho 25 trường hợp; bố trí, sắp xếp, thực hiện các chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, áp theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh. Tổ chức Hội nghị Tổng kết Cụm thi đua các huyện, thị xã, thành phố năm 2019. Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức hoàn thành Hội nghị điển hình tiên tiến cơ sở giai đoạn 2015 - 2020 và tổ chức thành công Hội nghị điển hình tiên tiến cấp huyện; thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra; tham gia hội thi trực tuyến cải cách hành chính tỉnh năm 2020; thực hiện tốt công tác phục vụ kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu đối với công chức cấp xã. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác thi đua, khen thưởng theo kế hoạch.

4. Về đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

Chỉ đạo lực lượng công an, quân sự phối hợp tuần tra, canh gác theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP được 1.171 cuộc với 7.026 lượt đồng chí tham gia. Tổ chức lễ giao nhận quân năm 2020 đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao (87 thanh niên); thực hiện tốt các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021. Đón tiếp 69 quân nhân xuất ngũ về địa phương. Hoàn thành công tác tuyển sinh quân sự năm 2020, kết quả có 04/21 thí sinh trúng tuyển. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 04 được 04 lớp cho 335/335 đồng chí - đạt 100%. Tổ chức tập huấn, huấn luyện các lực lượng đúng theo kế hoạch.

Trong năm, phát hiện 33 vụ có dấu hiệu của tội phạm về trật tự xã hội (tăng 09 vụ so cùng kỳ), đã đấu tranh làm rõ 29 vụ, 35 đối tượng, tỷ lệ khám phá đạt 87,88%; bắt quả tang, khởi tố 04 vụ 09 đối tượng mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (tương đương so cùng kỳ). Về tệ nạn xã hội, đã giải tán 07 vụ 90 đối tượng đánh bạc ăn tiền; bắt 44 vụ 299 đối tượng đánh bạc ăn tiền với hình thức đánh bài, đá gà, số đề, bông vụ, kết quả giáo dục cam kết 02 vụ 91 đối tượng, phạt tiền 191 đối tượng với số tiền 376 triệu đồng, số còn lại đang tiếp tục xử lý; phát hiện 112 đối tượng dương tính với chất ma túy, đưa vào quản lý 139 đối tượng (tăng 53 đối tượng so cùng kỳ), trong đó có 113 đối tượng nghiện (tăng 71 đối tượng).

Phát hiện 1.788 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông; xử phạt 1.663 trường hợp với tổng số tiền trên 1.493 triệu đồng. Xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông (trong đó 04 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, 03 vụ va chạm) làm chết 05 người, bị thương 05 người (tương đương số vụ, số người chết, tăng 02 người bị thương so cùng kỳ), kết quả đã khởi tố 01 vụ 01 bị can, xử lý vi phạm hành chính 02 vụ, số còn lại đang tiếp tục kiểm tra xác minh.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, năm 2020 hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện có mức tăng trưởng khá, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực: Sản xuất nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng, Đề án tái cơ cấu nông nghiệp mang lại hiệu quả khả quan, nông dân sản xuất có lãi; 22/24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt so với kế hoạch và Nghị quyết HĐND. Thu ngân sách vượt 12% chỉ tiêu, thực

hành tiết kiệm trong quản lý chi ngân sách đảm bảo đúng quy định, chất lượng tín dụng từng bước được nâng lên, tỷ lệ nợ quá hạn giảm so cùng kỳ. Lĩnh vực Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT phong phú đa dạng từ hình thức đến nội dung, đáp ứng tốt nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân; đảm bảo các chính sách an sinh xã hội; giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội phát sinh; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định; bố trí, thực hiện hoàn thành Đề án đưa Công an chính quy về đảm nhận các chức danh Công an xã; công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật thực hiện thường xuyên; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời đúng quy định pháp luật; công tác cải cách thủ tục hành chính hoạt động đi vào nề nếp, hướng dẫn, giải quyết kịp thời hồ sơ thủ tục, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện cũng còn những khó khăn nhất định: 02 chỉ tiêu chủ yếu cơ bản đạt (giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN đạt 80%, giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 96%); một số chỉ tiêu thành phần như: đàn heo, lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài. Do ảnh hưởng của bệnh Dịch tả heo Châu Phi vào năm trước, lượng heo giống sạch bệnh khan hiếm, giá cao, nên việc phát triển đàn heo chưa đạt yêu cầu chỉ đạo; công tác phòng tránh giảm nhẹ thiên tai tuy có chủ động nhưng vẫn có thiệt hại xảy ra (33 căn nhà và 1.322,04 ha/1.789 hộ diện tích lúa và màu bị ngập úng); 6 tháng đầu năm do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ sở CN-TTCN, các cơ sở kinh doanh nên giá trị sản xuất CN - TTCN tuy tăng trưởng so cùng kỳ nhưng đạt cơ bản chỉ tiêu đề ra, thu ngân sách tuy đạt chỉ tiêu nhưng thu cân đối một số nguồn thu còn khó khăn như: thuế thu nhập cá nhân, phí, lệ phí, thu tiền sử dụng đất. Tình hình an ninh trật tự xã hội tuy có ổn định nhưng tệ nạn xã hội (cờ bạc, đá gà, số đề, trộm cắp) và tội phạm về ma túy cũng như đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy có chiều hướng tăng.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XII, tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm là: triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện, 04 Nghị quyết chuyên đề, tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung các nguồn lực đầu tư nâng cao đời sống nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; tăng cường công tác quốc phòng – an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Quan tâm cải cách hành chính; giải quyết tốt các thủ tục hành chính đảm bảo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 165 triệu đồng (giá hiện hành).
2. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 3.193 tỷ đồng (giá so sánh năm 2020).
3. Diện tích lúa 54.932 ha (trong đó: lúa đặc sản, chất lượng cao 44.643 ha - chiếm 81,27%). Sản lượng lúa bình quân đạt 376.834 tấn/năm (trong đó: lúa đặc sản, chất lượng cao 306.253 tấn/năm - chiếm 81,27%).
4. Diện tích màu và cây công nghiệp ngắn ngày 11.640 ha, sản lượng 186.240 tấn.
5. Tổng đàn gia súc 64.400 con; tổng đàn gia cầm 1.500.000 con. Sản lượng thủy sản 13.000 tấn.
6. Thành lập mới 01 hợp tác xã, lũy kế 18 hợp tác xã.
7. Phân đấu 01 xã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới (xã Thuận Tứ); 02 xã đạt từ 17 tiêu chí nông thôn mới trở lên.
8. Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung ở đô thị 90%, ở nông thôn 60%; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 99% trở lên.
9. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 577,5 tỷ đồng (giá so sánh năm 2020).
10. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 4.353,51 tỷ đồng.
11. Phân đấu thu ngân sách đạt 31.050 triệu đồng (thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu tỉnh giao 27.200 triệu đồng).
12. Học sinh đầu năm học: mầm non 3.787 trẻ (trong đó: nhà trẻ 315 trẻ, mẫu giáo 3.472 trẻ), tiểu học 8.814 em, trung học cơ sở 5.452 em, trung học phổ thông 2.383 em. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến lớp: nhà trẻ 15%, Mẫu giáo 91%; tiểu học 99,5%; trung học cơ sở 98%, trung học phổ thông 70%.
13. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt từ 90% trở lên.
14. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 100%. Tỷ lệ xã có bác sĩ phục vụ là 100%.
15. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 100%.
16. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 95% trở lên (trong đó: tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình 82%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc 97,2%). Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi 24,35% (trong đó: tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 22,50%; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 1,85%).
17. Giải quyết việc làm mới 2.500 người (trong đó, lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài 20 người). Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (kể cả tư nhân) 1.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 28%.

18. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 2% trở lên (theo tiêu chí mới); trong đó, hộ Khmer 3 - 4%.

19. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

20. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

21. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt 71%.

22. Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 30/10/2020 của Huyện ủy về đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025; thực hiện hiệu quả Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông nghiệp, nông thôn huyện Thạnh Trị đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp tình hình địa phương; đẩy mạnh công tác khuyến nông, chuyên giao khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao giá trị gắn với liên kết doanh nghiệp tạo đầu ra cho sản phẩm nông sản.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mời gọi các doanh nghiệp, đại lý, trang trại, hộ sản xuất giống quy mô lớn, nhằm hình thành các điểm cung ứng giống vật nuôi (heo, bò, gà,..) trên địa bàn, góp phần phát triển tổng đàn gia súc, gia cầm, nâng cao tỷ trọng lĩnh vực chăn nuôi.

Tăng cường công tác điều tra, dự tính, dự báo và phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tập trung các giải pháp phát triển diện tích nuôi trồng thủy sản, phân đầu năm 2021, diện tích thủy sản đạt 4.800 ha, sản lượng tôm nước lợ 125 tấn. Triển khai có hiệu quả các công trình, dự án thủy lợi khép kín, đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

Chủ động trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tập trung các giải pháp ứng phó và phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, nhằm giảm thiểu thiệt hại, ổn định sản xuất.

Tiếp tục đầu tư triển khai các mô hình, chương trình, dự án, ưu tiên các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ hàng hóa theo chuỗi giá trị như chuỗi giá trị lúa - gạo đặc sản, chuỗi giá trị chăn nuôi trâu, bò, chuỗi giá trị rau màu; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, kinh tế trang trại.

Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, quan tâm duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, trong đó tập trung các giải pháp tuyên truyền, vận động nhân dân

cùng tham gia thực hiện các tiêu chí thuộc trách nhiệm của người dân. Phân đầu năm 2021, xã Tuân Tức hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM, 02 xã còn lại đạt từ 17 tiêu chí NTM trở lên. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

2. Công nghiệp, thương mại và dịch vụ

Tập trung các giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo tinh thần Kế hoạch số 55-KH/HU, ngày 13/11/2017 của Huyện ủy Thạnh Trị về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 17/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp, triển khai tốt chính sách khuyến công, phát huy thế mạnh các ngành nghề truyền thống, chế biến nông sản, may mặc nhằm tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, nhất tại 2 chợ trung tâm thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi. Đầu tư chỉnh trang phát triển đô thị (Công viên Trung tâm huyện, trồng cây xanh, đèn chiếu sáng,...). Phối hợp triển khai tốt các giải pháp phòng, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn; quản lý an toàn giao thông đường bộ và đường thủy nội địa và xây dựng dân dụng trên địa bàn. Sắp xếp trật tự mua bán tại các điểm chợ, phục vụ tốt nhu cầu luân chuyển hàng hoá của người dân, tích cực tuyên truyền phòng, chống cháy nổ.

3. Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Xây dựng cơ chế chính sách, tạo môi trường đầu tư lành mạnh thông thoáng thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu ngân sách chặt chẽ; điều hành chi ngân sách đúng quy định.

Triển khai danh mục công trình đầu tư năm 2021 theo Kế hoạch đầu công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, tăng cường công tác giám sát các dự án được triển khai, đảm bảo giải ngân đúng tiến độ, quyết toán đúng thời gian quy định; phát huy vai trò giám sát cộng đồng, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia giám sát chất lượng công trình.

Các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng cường huy động vốn, giải ngân kịp thời nguồn vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh; tăng cường công tác thu nợ, hạn chế tỷ lệ dư nợ quá hạn. Quan tâm củng cố nâng cao chất lượng tín dụng.

4. Văn hóa - xã hội

Tập trung tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của huyện, nhất là tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao cũng như đổi mới phương thức nội dung hoạt động đảm bảo phục vụ tốt đời sống tinh thần của người dân. Tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT và tham gia tốt các phong trào do tỉnh tổ chức. Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở. Thực hiện đánh giá các tiêu chí ấp văn hóa, hộ văn hóa nông thôn mới theo Quyết định 217/QĐ-UBND, ngày 08/02/2017 của UBND tỉnh.

Tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa du lịch; phấn đấu năm 2021, đạt 19.738 hộ gia đình văn hóa mới, trên 2.032 hộ gia đình thể thao, trên 17.000 người tập luyện thể dục thể thao, 16.000 lượt khách đến địa phương (trong đó: 11.100 lượt khách tham quan du lịch (trong đó, khách quốc tế 184 lượt); 4.900 lượt khách lưu trú), tổng doanh thu du lịch đạt 3.150 triệu đồng. Phát huy hiệu quả của Đội kiểm tra liên ngành 814 của huyện; đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp các cấp học gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 02/11/2020 của Huyện ủy về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025; tăng cường công tác quản lý dạy và học; đảm bảo huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu, duy trì kết quả phổ cập giáo dục. Triển khai có hiệu quả kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS. Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trường học, phấn đấu Trường Tiểu học Thạnh Trị 2 đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2021; còn lại Trường THCS Dân tộc nội trú và Trường Tiểu học Thạnh Tân 2 đạt chuẩn trong giai đoạn 2021 - 2025.

Phát triển mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe nhân dân, quan tâm gia đình chính sách và người nghèo, người dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là bệnh Tay - Chân - Miệng và Sốt xuất huyết; tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình y tế tiêm chủng mở rộng, phòng, chống các bệnh truyền nhiễm. Tăng cường kiểm tra hoạt động các cơ sở y tế tư nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm; tuyên truyền, giáo dục, tư vấn kế hoạch hóa gia đình, chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, triển khai có hiệu quả các mô hình giảm nghèo, đặc biệt quan tâm gia đình chính sách nghèo, đồng bào dân tộc, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chỉ tiêu đề ra; phấn đấu năm 2021, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 2%, số hộ cận nghèo giảm trong năm là 445 hộ. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; đẩy mạnh tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hợp đồng lao động cho người lao động. Quan tâm đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, đồng thời phối hợp tốt với các công ty, doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho lao động.

Tổ chức công khai, triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2021 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý đất công, đất trồng lúa, quản lý tài nguyên. Quan tâm công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết kịp thời các yêu cầu của người dân có liên quan đến đất đai.

Tập trung các giải pháp bảo vệ môi trường, vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao tinh thần

trách nhiệm ý thức tự giác bảo vệ môi trường trong nhân dân. Theo dõi, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

5. Cải cách hành chính; tư pháp; thanh tra; nội vụ

Duy trì công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên theo quy định; kịp thời giải quyết các yêu cầu, phản ánh kiến nghị của người dân. Triển khai công tác thanh tra theo kế hoạch. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú. Phần đầu đưa 100% vụ việc tiếp nhận ra hòa giải, tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở đạt từ 80% trở lên. Tổ chức chấm điểm, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong thi hành án dân sự đảm bảo số việc, số tiền có điều kiện thi hành đạt chỉ tiêu trên giao.

Tập trung các giải pháp thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 02/11/2020 của Huyện ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2020 - 2025. Chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cấp huyện, cấp xã năm 2021. Xét công nhận chính quyền trong sạch vững mạnh năm 2020. Chuẩn bị bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Sắp xếp các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; tiếp tục sắp xếp bố trí kiện toàn tổ chức bộ máy cấp xã theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh và những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Giao biên chế các cơ quan Hành chính nhà nước; tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định 68 tại các cơ quan Hành chính đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

6. Đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

Triển khai có hiệu quả việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt là bảo vệ an toàn cao điểm các ngày lễ và các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương. Tổ chức chặt chẽ đúng quy trình các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021. Thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý quân nhân xuất ngũ theo quy định. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chế độ, tiêu chuẩn hậu cần thường xuyên cho các lực lượng trong huấn luyện, diễn tập và các mặt công tác khác.

Tăng cường giải pháp đảm bảo an ninh trật tự địa phương, mở cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, triệt xóa các điểm tệ nạn xã hội, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm, sử dụng trái phép chất ma túy. Tuân tra kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, phân đầu giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của huyện Thạnh Trị./

Nơi nhận :

- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, phòng, ngành cấp huyện;
- UBND các xã (TT);
- Lưu VT, NC. *th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHO CHỦ TỊCH



Lan Phương

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 282 /BC-UBND ngày 27/11 /2020 của UBND huyện Thạnh Trị)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ %	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
I	NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN						
1	Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá hiện hành)	Triệu/ha	150	150	100,00	165	
2	Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	3.037	3.037	100,00	3.193	
3	Cây lúa						
3.1	Lúa cả năm						
	+ Diện tích	Ha	55.175	55.314	100,25	54.932	
	TĐ: lúa đặc sản			44.324	80,13	44.643	
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,80	6,93	101,91	6,86	
	+ Tổng sản lượng	Tấn	375.190	383.326	102,17	376.834	
	TĐ: lúa đặc sản	Tấn				306.253	
	Tỷ lệ lúa đặc sản	%	80	80,13	100,16	81,27	
3.2	Lúa thu đông						
	+ Diện tích	Ha	8.743	8.937	102,22	8.500	
	TĐ: lúa đặc sản				-	6.000	
	+ Năng suất	Tấn/ha	7,15	7,09	99,16	7,2	
	+ Sản lượng	Tấn	62.512	63.363	101,36	61.200	
	TĐ: lúa đặc sản					43.200	
3.3	Lúa đông xuân						
	+ Diện tích	Ha	22.966	22.898	99,70	22.966	
	TĐ: lúa đặc sản					20.000	
	+ Năng suất	Tấn/ha	7,30	7,38	101,10	7,35	
	+ Sản lượng	Tấn	167.652	168.987	100,80	168.800	
	TĐ: lúa đặc sản					147.000	
3.4	Lúa hè thu						
	+ Diện tích	Ha	23.466	23.479	100,06	23.466	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ %	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
	TĐ: lúa đặc sản					18.000	
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,21	6,43	103,54	6,25	
	+ Sản lượng	Tấn	145.724	150.970	103,60	146.663	
	TĐ: lúa đặc sản					112.500	
4	Màu và cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	10.800	11.145	103,19	11.640	
	- Năng suất	Tấn/ha	16	16	100,00	16	
	- Sản lượng	Tấn	172.800	178.320	103,19	186.240	
5	Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản						
5.1	Tổng đàn gia súc	Con	51.800	51.274	98,98	64.400	
5.2	Tổng đàn gia cầm	1000 con	1.300	1.351	103,91	1.500	
5.3	Sản lượng thủy sản	Tấn	12.500	12.686	101,49	13.000	
6	Hợp tác xã	HTX	2 (lũy kế 17)	2 (lũy kế 17)	100,00	1 (lũy kế 18)	
7	Phấn đấu xã hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM	Xã	2	2	100,00	1	Xã Tuần Túc
	- Xã đạt từ 17 tiêu chí NTM trở lên		3	3	100,00	2	
8	Dân số được cung cấp nước sạch						
8.1	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%					
	- Đô thị	%				90	
	- Nông thôn	%				60	
8.2	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100	99% trở lên	
II	CÔNG NGHIỆP						
9	GTSX công nghiệp (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	680	550	80,88	577,5	
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	4.200	4.350	103,57	4.353,51	
III	TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH						
11	Tổng thu ngân sách (phần đầu thu)	Triệu đồng	31.050	35.000	112,72	31.050	
	- Tổng thu ngân sách (theo chỉ tiêu tính giao)	Triệu đồng				27.200	
IV	VĂN HÓA - XÃ HỘI						
12	Giáo dục						

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ %	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
12.1	Học sinh năm học	Học sinh	19.450	19.531	100,42	20.436	
	- Mầm non	Học sinh	3.450	3.221	93,36	3.787	
	+ Nhà trẻ	Học sinh	200	205	102,50	315	
	+ Mẫu giáo	Học sinh	3.250	3.016	92,80	3.472	
	- Tiểu học	Học sinh	8.600	8.764	101,91	8.814	
	- Trung học cơ sở	Học sinh	5.200	5.261	101,17	5.452	
	- Phổ thông trung học	Học sinh	2.200	2.285	103,86	2.383	
12.2	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học						
	- Mầm non						
	+ Nhà trẻ	%	15	15,00	100,00	15	
	+ Mẫu giáo	%	90	83,77	93,08	91	
	- Tiểu học	%	99,5	95,50	95,98	99,5	
	- Trung học cơ sở	%	97	97,00	100,00	98	
	- Phổ thông trung học	%	70	70,00	100,00	70	
12.3	Giáo dục không chính quy						
	+ Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	50	46	92,00	50	
	+ Phổ cập giáo dục THCS	Người	130	97	74,62	90	
	+ Xoá mù chữ (15-60 tuổi)	Người	80	78	97,50	80	
12.4	Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10	100	10	
	- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	Xã	10	10	100	10	
12.5	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100	100	100	100	
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	85,71	92,31	107,70	90% trở lên	
14	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100	100	100	100	
	- Tỷ lệ xã, thị trấn có Bác sĩ phục vụ	%	100	100	100	100	
	- Tổng số giường bệnh	Giường	150	120	80	160	
	- Tổng số Bác sĩ	Bác sĩ		46		45	
	- Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD	%	10	10	100	9,5	
	- Tiêm chủng đầy đủ 12 loại vắc xin cho trẻ em < 1 tuổi	%	99	90	91	99	
15	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	100	100	100	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ %	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
16	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	98	98,19	100,19	95% trở lên	
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	80,6	80,60	100,00	82	
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	97,6	93,19	95,48	97,2	
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%				24,35	
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	%				22,50	
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%				1,85	
17	- Giải quyết việc làm mới	Người	3.500	3.534	100,97	2.500	
	+ Trong đó: Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài	Người	30	20	66,67	20	
	- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Kể cả dạy nghề tư nhân)	Người	3.500	3.519	100,54	1.000	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%				28	
18	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân (so với tổng số hộ)	%	3	2,88	96,00	2% trở lên	
	+ Trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer	%	5	4,41	88,20	3-4	
V	MÔI TRƯỜNG						
19	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	
20	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	
21	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt tiêu chuẩn môi trường	%	70	70	100	71	
22	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100	